

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN

Bản án số: 75/2022/HS-ST  
Ngày 30-11-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nông Thị Huyền Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý Quang Ngọc;

Ông Vi Văn Thanh.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hoàng Thị Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Hứa Thế Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 74/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Triệu Tiến H, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1987 tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Dao; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Đức L và bà Dương Thị P; có vợ là Dương Thị N và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2022 đến ngày 25/11/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, hiện tại ngoại, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo Triệu Tiến H:** Ông Chu Thế V, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

**- Nguyên đơn dân sự:** Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã X: Ông Hoàng Văn C - Công chức Địa chính Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (Quyết định số 160/QĐ-UBND ngày 03/11/2022 về việc ủy quyền tham gia tố tụng vụ án hình sự), có mặt.

**- Người làm chứng:**

1. Anh Triệu Tiến L; vắng mặt.
2. Anh Lý Văn Q; vắng mặt.
3. Ông Triệu Đức L, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khu rừng K thuộc thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là khu rừng tự nhiên, theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt đề án rà soát điều chỉnh ranh giới ba loại rừng tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030 thì khu rừng trên thuộc quy hoạch rừng phòng hộ là rừng tự nhiên, được phân cấp cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn quản lý.

Ông Triệu Đức L (bố của bị cáo Triệu Tiến H) tự nhận quản lý một khoảnh thuộc khu rừng K nói trên nhưng chưa được cơ quan chức năng công nhận quyền quản lý, sử dụng. Do thấy việc khoanh nuôi, bảo vệ rừng tự nhiên không có hiệu quả kinh tế nên vào khoảng đầu tháng 3 năm 2022, bị cáo Triệu Tiến H đã nảy sinh ý định chặt cây rừng tự nhiên đi để trồng cây keo nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Mặc dù chưa được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền nhưng bị cáo Triệu Tiến H đã một mình cầm theo một máy cưa tay chạy bằng xăng để cưa hạ cây tại khu rừng K thuộc lô 05, khoảnh 6, tiểu khu 428, Bản đồ hiện trạng rừng xã X (ký hiệu TXP) năm 2021, đối chiếu theo Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã X năm 2009 là thuộc thửa đất số 38 tờ bản đồ số 01. Bị cáo Triệu Tiến H một mình sử dụng máy cưa xăng cưa hạ 115 cây gỗ gồm các loại gỗ sau sau và các loại cây gỗ tạp khác trong thời gian một ngày. Đến sáng ngày hôm sau, Triệu Tiến H một mình tiếp tục sử dụng máy cưa để cắt các thân cây gỗ thành các khúc ngắn, rồi để lại tại gốc cây. Đến đầu tháng 4 năm 2022, thấy lá cành cây đã khô, Triệu Tiến H dùng bật lửa đốt khu rừng sau đó đã tiến hành trồng cây mới. Đến cuối tháng 6/2022, thì hành vi của Triệu Tiến H bị quần chúng nhân dân báo tin đến cơ quan chức năng. Vụ việc đã được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lộc Bình để xác minh, điều tra theo quy định.

Kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 29/6/2022 xác định diện tích khu rừng bị chặt phá thuộc rừng K, thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, tại lô số 5, khoảnh 6, tiểu khu 428 Bản đồ hiện trạng rừng xã X năm 2021 (ký hiệu TXP) thuộc rừng tự nhiên phòng hộ. Qua đo đạc thực tế bằng máy định vị GPS map 64, diện tích rừng bị chặt phá là 5.001m<sup>2</sup> (năm nghìn không trăm linh một mét vuông). Qua kiểm đếm, đo đạc tại hiện trường số lượng gốc cây bị cưa hạ là 115 gốc cây gỗ thuộc loài thực vật thông thường, gồm: Cây gỗ thuộc loài thực vật thông thường có 13 gốc có đường kính từ 05cm đến 10cm, 69 gốc có đường kính trên 10cm đến 20cm, 17 gốc có đường kính trên 20cm đến 30cm, 05 gốc có

đường kính trên 30cm. Cây sau sau có 01 gốc có đường kính từ 05cm đến 10cm, 10 gốc có đường kính trên 10cm đến 20cm. Tại hiện trường phát hiện có 101 khúc gỗ thuộc loài thực vật thông thường có khối lượng là 10,91m<sup>3</sup>.

Tại bản Kết luận giám định tư pháp ngày 05/9/2022 của Giám định viên Triệu Lương H, công tác tại Hạt Kiểm lâm thành phố L kết luận: (1) Xác định loại rừng: Diện tích khu vực có cây gỗ đã bị chặt phá tại thửa số 38, khoảnh 6, tờ bản đồ số 01, bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã X năm 2009; thuộc lô 5, khoảnh 6, tiểu khu 428 Bản đồ hiện trạng rừng xã X năm 2021 (ký hiệu TXP): Đối chiếu với bản đồ điều chỉnh quy hoạch lại 03 loại rừng xã X theo Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn thì diện tích trên tại khoảnh 6, tiểu khu 428 thuộc quy hoạch rừng phòng hộ là rừng tự nhiên (ký hiệu TXP). Căn cứ Điều 4 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp và kết quả giám định thực tế tại hiện trường thì diện tích 5.001m<sup>2</sup> có cây gỗ bị chặt phá thuộc trạng thái “rừng phòng hộ là rừng tự nhiên”. (2) Xác định khối lượng gỗ: Loài cây bị chặt phá gồm các loài cây thuộc nhóm gỗ thông thường có khối lượng là 10,91m<sup>3</sup>, tương đương với 21,815m<sup>3</sup>/ha. Căn cứ theo Phụ lục I Phân chia trạng thái rừng (ban hành kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng) thì diện tích có cây bị chặt phá là “*rừng đã có trữ lượng*”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn kết luận giá trị 115 cây gỗ bị thiệt hại là 6.760.000 đồng (sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, sau khi hoàn tất việc khám nghiệm hiện trường, Cơ quan chức năng đã bàn giao 101 khúc cây gỗ bị cưa hạ có khối lượng là 10,91m<sup>3</sup> cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn quản lý, bảo quản theo quy định. Đối với 01 (một) máy cưa cầm tay chạy bằng xăng mà Triệu Tiến H sử dụng để cưa cây rừng là do Triệu Tiến H tự mua về sử dụng. Sau khi cưa cây rừng K thuộc thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn xong thì đến tháng 6/2022 do máy cưa bị hỏng nên Triệu Tiến H đã bán máy cưa cho một người thu mua sắt vụn mà Triệu Tiến H không quen biết; 01 (một) chiếc bật lửa do Triệu Tiến H sử dụng để đốt khu rừng K đã vút bật lửa vào đồng lửa nên Cơ quan điều tra không thu giữ được các vật chứng trên.

Về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân xã X, huyện L yêu cầu bị cáo Triệu Tiến H bồi thường số tiền là 6.760.000 đồng là giá trị 115 cây gỗ bị thiệt hại. Bị cáo Triệu Tiến H đã tác động người thân nộp đủ số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Bản Cáo trạng số: 75/CT-VKS-LB, ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Triệu Tiến H về

tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Triệu Tiến H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là ông Hoàng Văn C trình bày: Gia đình bị cáo Triệu Tiến H đã bồi thường cho Ủy ban nhân dân xã X số tiền 6.760.000 đồng là giá trị 115 cây gỗ bị thiệt hại nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn nên Ủy ban nhân dân xã X không có yêu cầu gì nữa. Đối với số cây bị cáo chặt phá hiện nay đã bị mục, hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên Ủy ban nhân dân xã X không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, người làm chứng ông Triệu Đức L trình bày: Khu rừng bị chặt tại khu đồi K thuộc thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là của gia đình ông đã quản lý và sử dụng từ năm 1979 đến nay nhưng không có giấy tờ, tài liệu gì của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền công nhận. Con trai ông là bị cáo Triệu Tiến H đã một mình chặt hạ các cây ở khu đồi Khuổi Lạn này với mục đích để trồng cây keo mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn. Ông Triệu Đức Long không biết và không có hành vi xúi giục, giúp sức cho Triệu Tiến H chặt phá rừng. Người làm chứng anh Triệu Tiến L trình bày: Khoảng tháng 3/2022, anh có nhìn thấy Triệu Tiến H đi xe mô tô và mang theo cưa máy đi về hướng khu rừng K thuộc thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, anh Triệu Tiến L nghe tiếng cưa cây gỗ phát ra từ phía khu rừng Khuổi L nhưng không trực tiếp nhìn thấy người cưa cây gỗ. Người làm chứng anh Lý Văn Q trình bày: Khoảng tháng 3/2022 khi anh lái máy xúc vào thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để đào tiếp địa cho công trình đường lưới điện hạ thế liên thôn thì nhìn thấy khoảng 6, 7 người đi về hướng khu đồi K thuộc thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn nhưng anh không trực tiếp thấy ai là người chặt phá khu rừng này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Triệu Tiến H về tội Hủy hoại rừng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 4 Điều 243 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và gia đình về việc bồi thường thiệt hại giá trị 115 cây gỗ thuộc khu rừng K cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện L với tổng số tiền là 6.760.000 đồng (sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005469 ngày 16/11/2022 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Về xử lý vật chứng: Đối với 101 khúc cây bị cưa hạ có khối lượng là 10,91m<sup>3</sup> hiện do Ủy ban nhân dân xã X quản lý đã mục, hư hỏng nên không đề nghị xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Tiến H nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình về tội danh, điều luật áp dụng; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình.

Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ. Xét thấy, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định tư pháp, kết luận định giá tài sản và những chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng đầu tháng 3 năm 2022, bị cáo Triệu Tiến H chưa xin phép cơ quan chức năng nhưng đã thực hiện hành vi sử dụng cưa xăng cưa hạ 115 cây, thuộc loài thực vật thông thường, trị giá 6.760.000 đồng (sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) trên diện tích **5.001m<sup>2</sup>** đất tại khu rừng K, thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Rừng K là rừng tự nhiên quy hoạch rừng phòng hộ thuộc lô 05, khoảnh 6, tiểu khu 428, Bản đồ hiện trạng rừng xã X (ký hiệu TXP) năm 2021, đối chiếu theo Bản đồ địa chính đất lâm nghiệp xã X năm 2009 là thuộc thửa đất số 38 tờ bản đồ số 01, do Ủy ban nhân dân xã X quản lý. Hành vi của bị cáo Triệu Tiến H đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Lâm nghiệp về nguyên tắc giao rừng, cho thuê rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng là: *“Không chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên sang mục đích khác, trừ dự án quan trọng quốc gia; dự án phục vụ quốc phòng, an ninh quốc gia; dự án cấp thiết khác được Chính phủ phê duyệt”* và vi phạm điểm b khoản 1 Điều 19 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp về bảo vệ

hệ sinh thái rừng phòng hộ là: “*Không tiến hành các hoạt động sau đây trong rừng phòng hộ: Các hoạt động làm thay đổi cảnh quan tự nhiên của khu rừng; khai thác trái phép tài nguyên sinh vật và các tài nguyên thiên nhiên khác; gây ô nhiễm môi trường; mang hóa chất độc hại, chất nổ, chất dễ cháy trái quy định của pháp luật vào rừng; chăn thả gia súc, gia cầm, vật nuôi trên diện tích mới trồng rừng, đang trong thời kỳ chăm sóc*”. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về rừng, xâm phạm nghiêm trọng đến môi trường sinh thái được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo luật định, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện do vậy cần được xử lý theo quy định của pháp luật nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, tác động gia đình nộp đủ số tiền bồi thường thiệt hại cho Ủy ban nhân dân xã X tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số (Dao), trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế (học vấn: 01/12) sinh sống ở xã Lợi Bác, huyện Lộc Bình là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật của Nhà nước; bị cáo có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong thời gian tại ngoại vừa qua bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi phạm pháp luật đồng thời đã chủ động thực hiện việc bồi thường thiệt hại; bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, chưa cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Xử phạt bị cáo án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L nơi bị cáo đang cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh bị cáo không có công việc cũng như thu nhập ổn định hay tài sản riêng do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân xã X, huyện L có đơn yêu cầu bị cáo phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Nhà nước là 6.760.000 đồng (sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) là giá trị thiệt hại của số cây rừng mà bị cáo đã chặt phá. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự Ủy ban nhân dân xã X, huyện L tổng số tiền 6.760.000 đồng (sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) bằng việc nộp vào Chi cục Thi hành dân sự huyện Lộc Bình. Do vậy Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc bị cáo bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân xã X, huyện L tổng số tiền là 6.760.000 đồng (sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

[9] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) máy cưa cầm tay chạy bằng xăng mà Triệu Tiến H sử dụng để cưa cây rừng là do Triệu Tiến H tự mua về sử dụng. Sau khi cưa cây rừng K thuộc thôn C, xã X, huyện L xong thì đến tháng 6/2022 do máy bị hỏng nên Triệu Tiến H đã bán máy cưa cho một người thu mua sắt vụn mà Triệu Tiến H không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý. Đối với 01 (một) chiếc bật lửa do Triệu Tiến H sử dụng để đốt khu rừng K thuộc thôn C, xã X, huyện L sau khi đã cưa hạ cây rừng xong, do khi tiến hành đốt, Triệu Tiến H đã vút bật lửa vào đồng lửa nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý. Đối với 101 khúc cây gỗ bị cưa hạ có khối lượng là 10,91m<sup>3</sup> do Ủy ban nhân dân xã X, huyện L quản lý, bảo quản theo quy định hiện đã bị mục, hư hỏng vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch vì đã thực hiện xong trách nhiệm bồi thường dân sự trước khi mở phiên tòa.

[11] Bị cáo, người đại diện của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và người bào chữa cho bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 293; Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Tiến H phạm tội Hủy hoại rừng.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Tiến H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2022).

Giao bị cáo Triệu Tiến H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Triệu Tiến H và gia đình bị cáo Triệu Tiến H về việc bồi thường cho nguyên đơn dân sự là Ủy ban nhân dân xã X, dân huyện L giá trị thiệt hại 151 cây rừng bị hủy hoại tại rừng K thuộc thôn C, xã X, huyện L, tỉnh Lạng Sơn với tổng số tiền là 6.760.000 đồng (sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0005469 ngày 16/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về án phí: Bị cáo Triệu Tiến H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan THAHSCA h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS h Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



- Bị cáo; người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nông Thị Huyền Trang**



